

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
NHƠN TRẠCH 2**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 29



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch

Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Tự Hiểu	Chủ tịch
Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên
Ông Lương Ngọc Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2014)
Ông Lê Ngọc Sơn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014)

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Xuân Quốc	Giám đốc
Ông Ngô Đức Nhân	Phó Giám đốc
Ông Trần Quang Thiên	Phó Giám đốc
Ông Trần Quang Mẫn	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Hải	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Xuân Quốc
Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

001125
CHI
CÔN
LỊCH NH
DEL
VIỆT
V - T

Số: 352/VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 16 tháng 3 năm 2015 từ trang 4 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đã
5N
31
LƯ
ON
RA
00-0
HÁN
G T
EMH
DIT
NA
HỒ

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 10 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao tài sản cố định là máy móc thiết bị hình thành từ việc đầu tư xây dựng Nhà máy Điện Tuabin khí Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 theo Quyết định số 27/QĐ-CPNT2 ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng Quản trị Công ty, từ 10 năm thành 14 năm áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2014. Việc thay đổi thời gian khấu hao như trên ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty đã được trình bày tại thuyết minh này.



Lê Chí Nguyễn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0049-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 16 tháng 3 năm 2015
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Bùi Quốc Anh
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2133-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		3.261.469.874.512	1.983.307.076.501
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		186.126.885.017	57.246.674.887
1. Tiền	111	5	186.126.885.017	57.246.674.887
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		540.000.000.000	246.461.181.788
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	540.000.000.000	246.461.181.788
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.259.834.772.666	1.449.723.105.340
1. Phải thu khách hàng	131		35.912.802	35.652.402
2. Trả trước cho người bán	132		164.906.169.696	14.986.171.786
3. Các khoản phải thu khác	135	7	2.128.696.575.950	1.458.642.323.488
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	7	(33.803.885.782)	(23.941.042.336)
IV. Hàng tồn kho	140		275.347.492.286	221.314.057.916
1. Hàng tồn kho	141	8	275.347.492.286	221.314.057.916
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		160.724.543	8.562.056.570
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	8.392.414.891
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.328.543	10.641.679
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		150.396.000	159.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260)	200		9.222.079.103.047	10.202.871.800.805
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		38.782.753.000	38.782.753.000
1. Phải thu dài hạn khác	218	9	38.782.753.000	38.782.753.000
II. Tài sản cố định	220		8.306.236.588.170	9.137.428.065.305
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	8.275.788.620.334	9.114.093.121.509
- Nguyên giá	222		11.294.005.678.629	11.293.643.448.661
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.018.217.058.295)	(2.179.550.327.152)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	30.143.361.336	21.602.554.546
- Nguyên giá	228		30.198.260.921	21.602.554.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(54.899.585)	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	304.606.500	1.732.389.250
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	13	-	-
1. Đầu tư dài hạn khác	258		11.140.000.000	11.140.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(11.140.000.000)	(11.140.000.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		877.059.761.877	1.026.660.982.500
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	877.059.761.877	1.026.660.982.500
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		12.483.548.977.559	12.186.178.877.306

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013	
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		8.236.865.216.747	9.398.503.220.590	
I. Nợ ngắn hạn	310		2.376.611.799.114	2.082.537.306.225	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	15	1.051.902.984.892	1.137.995.154.732	
2. Phải trả người bán	312		33.892.981.808	27.037.408.723	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	16	15.513.547.858	13.180.462.995	
4. Phải trả người lao động	315		22.367.282.634	14.586.349.906	
5. Chi phí phải trả	316	17	891.373.649.603	717.130.892.794	
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	18	358.841.041.074	169.146.428.184	
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.720.311.245	3.460.608.891	
II. Nợ dài hạn	330		5.860.253.417.633	7.315.965.914.365	
1. Vay và nợ dài hạn	334	19	5.855.706.484.440	7.311.318.981.172	
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		4.546.933.193	4.646.933.193	
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410)	400		4.246.683.760.812	2.787.675.656.716	
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	4.246.683.760.812	2.787.675.656.716	
1. Vốn cổ phần	411		2.560.000.000.000	2.560.000.000.000	
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		169.237.381.136	169.237.381.136	
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		20.850.842.750	20.439.881.905	
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.496.595.536.926	37.998.393.675	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		12.483.548.977.559	12.186.178.877.306	
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			Đơn vị	31/12/2014	31/12/2013
I. Ngoại tệ các loại					
Đô la Mỹ			USD	300,50	427,81
Euro			EUR	16,77	39,75



Lê Văn Tú
 Người lập biểu



Nguyễn Hữu Minh
 Kế toán trưởng



Hoàng Xuân Quốc
 Giám đốc
 Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2014	2013
1. Doanh thu về bán hàng	01		7.064.916.896.183	5.880.997.656.440
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10	22	7.064.916.896.183	5.880.997.656.440
3. Giá vốn hàng bán	11		5.413.263.603.599	5.074.176.004.874
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		1.651.653.292.584	806.821.651.566
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	450.491.826.918	52.969.684.875
6. Chi phí tài chính	22	25	437.192.587.233	786.579.282.601
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		219.382.885.672	266.407.208.913
7. Chi phí bán hàng	24		220.921.866	306.283.406
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		74.703.817.112	65.816.831.398
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.590.027.793.291	7.088.939.036
10. Thu nhập khác	31		2.407.163.967	1.336.333.839
11. Chi phí khác	32		1.471.720.658	206.055.971
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		935.443.309	1.130.277.868
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.590.963.236.600	8.219.216.904
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		1.590.963.236.600	8.219.216.904
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	<u>4.638</u>	<u>32</u>

Lê Văn Tú
Người lập biểu

Nguyễn Hữu Minh
Kế toán trưởng

Hoàng Xuân Quốc
Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Áp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch
 Tỉnh Đồng Nai, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>1.590.963.236.600</i>	<i>8.219.216.904</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	838.694.238.760	982.366.934.534
Các khoản dự phòng	03	9.862.843.446	14.157.733.486
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(403.709.545.794)	280.693.405.522
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(25.626.821.679)	(52.961.657.839)
Chi phí lãi vay	06	219.382.885.672	266.407.208.913
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>2.229.566.837.005</i>	<i>1.498.882.841.520</i>
Thay đổi các khoản phải thu	09	(819.743.571.508)	(119.046.003.813)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(54.033.434.370)	(26.239.043.433)
Thay đổi các khoản phải trả	11	250.937.261.253	(394.015.186.300)
Thay đổi chi phí trả trước và tài sản khác	12	147.700.655.257	213.175.045.217
Tiền lãi vay đã trả	13	(221.327.916.244)	(268.632.635.809)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(4.768.038.182)	(2.471.200.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>1.528.331.793.211</i>	<i>901.653.817.382</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(8.152.835.279)	(11.346.620.732)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	710.313.623	-
3. Tiền chi cho đầu tư ngắn hạn	23	(293.538.818.212)	-
4. Tiền thu hồi từ đầu tư ngắn hạn	24	-	248.369.008.012
5. Tiền thu lãi tiền gửi	27	25.144.485.928	55.908.762.933
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(275.836.853.940)</i>	<i>292.931.150.213</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	163.619.754.337	286.467.044.714
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.287.234.522.288)	(1.475.524.131.735)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(1.123.614.767.951)</i>	<i>(1.189.057.087.021)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	128.880.171.320	5.527.880.574
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	57.246.674.887	51.718.618.432
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>	<i>38.810</i>	<i>175.881</i>
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	186.126.885.017	57.246.674.887

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 29 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ:

Thu lãi tiền gửi từ hoạt động đầu tư trong năm không bao gồm số tiền 869.202.437 đồng (năm 2013: 647.180.309 đồng) là số tiền lãi dự thu phát sinh trong năm mà chưa được nhận. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 13.214.003.762 đồng (năm 2013: 16.402.014.332 đồng) là số tiền lãi phải trả mà chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi của các khoản phải trả.

Theo Nghị quyết số 15/NQ-CPNT2 ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng Quản trị về việc tạm ứng cổ tức năm 2014, theo đó tỷ lệ tạm ứng cổ tức bằng 5% mệnh giá, tương đương 500 đồng/01 cổ phần được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, khoản cổ tức trên chưa đến hạn thanh toán và đang được ghi nhận trên tài khoản phải trả khác. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.



Lê Văn Tú
Người lập biểu



Nguyễn Hữu Minh
Kế toán trưởng



Hoàng Xuân Quốc
Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2015

